ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 45/2023/QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cơ chế quản lý, điều hành ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế quản lý, điều hành ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 và áp dụng đối với năm ngân sách 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, KT (PP, Hòa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Trung

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Cơ chế quản lý, điều hành ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I
QUY ĐỊNH VỀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về cơ chế quản lý, điều hành ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị dự toán cấp 1; các đơn vị sự nghiệp công lập; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên quan đóng trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương theo quy định hiện hành.

Chương II
CƠ CHẾ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 3. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước

1. Căn cứ dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị và Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, Cục Thuế tỉnh Nghệ An cùng với Sở Tài chính và các ngành có liên quan thông báo dự toán thu ngân sách nhà nước chi tiết cho các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là cấp huyện).

2. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn cấp huyện: Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định, phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Chi cục thuế cấp huyện (khu vực) thông báo dự toán thu ngân sách nhà nước cho các đơn vị, xã, phường, thị trấn (cấp xã) trên địa bàn đảm bảo thu đúng, thu đủ, bao quát hết nguồn thu, không được thấp hơn về tổng thu và cơ cấu nguồn thu theo từng chỉ tiêu của tỉnh giao.

Điều 4. Quản lý, điều hành thu ngân sách nhà nước

Thực hiện theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật Thuế và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, lưu ý triển khai một số nội dung sau:

1. Tiền sử dụng đất được nộp vào ngân sách nhà nước (NSNN) và được điều tiết, phân chia cho các cấp ngân sách theo quy định hiện hành. Sở Tài chính chủ trì phối hợp Kho bạc Nhà nước, Cục Thuế tỉnh Nghệ An hướng dẫn thực hiện công tác quản lý thu và thu nộp tiền sử dụng đất.

2. Cơ quan tài chính điều hành ngân sách theo tiến độ thu, trường hợp số thu ngân sách nhà nước không đạt dự toán được Hội đồng nhân dân quyết nghị, Uỷ ban nhân dân rà soát, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định cắt giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, dành nguồn dự phòng ngân sách địa phương và sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác để bù đắp giảm thu. Sau khi đã thực hiện điều chỉnh giảm một số khoản chi tương ứng và sử dụng các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của địa phương mà chưa bảo đảm được cân đối ngân sách địa phương, kịp thời báo cáo ngân sách cấp trên xem xét, hỗ trợ.

3. Các khoản thu ngân sách nhà nước và phần tăng thu ngân sách các cấp được hưởng tương ứng theo tỷ lệ điều tiết quy định tại Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 và các văn bản quy phạm khác theo quy định hiện hành.

Chương III

CƠ CHẾ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 5. Nguyên tắc chung

Các Sở, ban, ngành, đơn vị dự toán cấp tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; Cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và thanh toán đầy đủ, kịp thời theo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chi đã bố trí trong dự toán được giao. Trong đó lưu ý:

1. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác và không được dùng ngân sách của địa phương này để chi cho nhiệm vụ của địa phương khác, trừ các trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước. Việc hỗ trợ phải tuân thủ quy trình thủ tục của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

2. Đối với kinh phí hỗ trợ cân đối chi ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân các cấp được chủ động bố trí cơ cấu chi ngân sách địa phương năm 2024 theo nguyên tắc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển theo quy định tại điểm c, khoản 7, Điều 3, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

3. Ngoài định mức phân bổ theo Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An, ngân sách cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị còn được hỗ trợ bổ sung một số khoản kinh phí để chi cho các

hoạt động nghiệp vụ đặc thù được bố trí trên cơ sở nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách.

Điều 6. Chi đầu tư phát triển

1. Phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước đảm bảo tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

2. Ngân sách các cấp sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng để chi cho các nhiệm vụ sau: Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (GPMB), tái định cư, đầu tư kết cấu hạ tầng, quỹ địa chính (đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng giá đất); quy hoạch; ủy thác ngân hàng chính sách; xây dựng nông thôn mới; đối ứng các dự án; đối ứng các Chương trình mục tiêu Quốc gia; bổ sung nguồn vốn đầu tư công; trả nợ gốc và lãi, các khoản phí vay, trả tiền mua xi măng làm đường giao thông nông thôn và các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển khác theo quy định hiện hành.

3. Đối với kinh phí quy hoạch; bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư; tăng thu, tiết kiệm chi để chi đầu tư phát triển: Sở Tài chính chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ theo quy định.

4. Thực hiện việc lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán.

5. Tăng cường thực hiện các giải pháp thu hồi tạm ứng nguồn ngân sách nhà nước quá hạn chưa thu hồi.

Điều 7. Chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh

1. Chi sự nghiệp giao thông:

Căn cứ nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh về kinh phí quản lý bảo trì đường bộ hàng năm và Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bố trí ngân sách địa phương thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường tỉnh giai đoạn 2022-2025. Trên cơ sở đề xuất nhu cầu bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa định kỳ các tuyến đường bộ và đường thuỷ nội địa do tỉnh và huyện quản lý; Sở Giao thông vận tải phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra các tuyến đường cần sửa chữa, duy tu. Sở Giao thông vận tải tổng hợp danh mục và dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành.

2. Chi quốc phòng - an ninh cấp tỉnh:

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị và Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ cho các đơn vị quốc phòng, an ninh đóng trên địa bàn để đảm bảo ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương. Trường hợp phát sinh nhiệm vụ chi hỗ trợ

đột xuất trong việc phối hợp nhiệm vụ với địa phương, trên cơ sở văn bản giao việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Kinh phí sự nghiệp ngành, kinh phí phân bổ sau của các ngành, phân bổ sau ngân sách cấp tỉnh được sử dụng để chi cho các nhiệm vụ mà đầu năm chưa đủ điều kiện để phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị. Khi phát sinh nhiệm vụ chi được cấp có thẩm quyền quyết định, Sở Tài chính báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trường hợp được Hội đồng nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định bổ sung dự toán cho các đơn vị theo quy định.

Điều 8. Chi thường xuyên ngân sách cấp huyện

1. Dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp huyện đã bố trí đủ kinh phí bảo đảm các chế độ, chính sách tiền lương theo mức tiền lương cơ sở 1,8 triệu đồng, chi hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. Trên cơ sở dự toán được Uỷ ban nhân dân tỉnh giao và Thông báo của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định, phân bổ, giao dự toán chi tiết đến từng nhiệm vụ chi và đơn vị thực hiện; điều hành dự toán ngân sách trên nguyên tắc đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định hiện hành, nâng lương định kỳ và kinh phí chi hoạt động của các đơn vị theo từng lĩnh vực; bố trí các khoản chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề, sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, dự phòng ngân sách không được thấp hơn số Ủy ban nhân dân tỉnh giao và Sở Tài chính thông báo.

2. Chi sự nghiệp giáo dục: Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các địa phương về phân bổ, giao dự toán chi sự nghiệp giáo dục theo quy định.

Đối với biên chế khối Trung học phổ thông (khối huyện quản lý): Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh giao biên chế, số người làm việc cho các trường Trung học phổ thông, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kinh phí thực hiện cho các đơn vị theo quy định.

Giữ ổn định mức thu học phí của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp công lập năm học 2023 - 2024 so với năm học 2021 - 2022. Dự toán chi sự nghiệp giáo dục đã trích trừ 40% học phí sử dụng làm nguồn cải cách tiền lương tính theo mức thu như năm học 2021 – 2022; khi có quy định mới của Chính phủ về mức thu học phí, giao Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về mức thu học phí năm học 2023 – 2024; Trường hợp có thay đổi về mức thu thì phối hợp Sở Tài chính cân đối 40% học phí, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh kinh phí cho các đơn vị theo quy định.

3. Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: Các huyện phân bổ, giao dự toán đảm bảo kinh phí để thực hiện đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ, công chức; kinh phí tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo quy định.

4. Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Dự toán chi sự nghiệp y tế của các đơn vị đã trừ tiền lương thu được từ dịch vụ khám, chữa bệnh tại trạm y tế xã (trên cơ sở số liệu quyết toán năm 2022 và ước thực hiện năm 2023). Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí quản lý (trong trường hợp chưa kết cấu chi phí quản lý vào giá dịch vụ khám, chữa bệnh), hỗ trợ chi thường xuyên trong trường hợp sau khi các đơn vị đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ nhưng chưa bảo đảm chi thường xuyên đối với khối khám, chữa bệnh thuộc Trung tâm y tế cấp huyện được phân loại là đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Đối với kinh phí chi thực hiện công tác phòng dịch, đảm bảo vệ sinh an toàn, vệ sinh thực phẩm trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tất cả các khoản thu, chi từ nguồn thu dịch vụ khám, chữa bệnh và các khoản thu khác (nếu có), đơn vị phải thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo các Bệnh viện được Bảo hiểm xã hội hợp đồng quyết toán kinh phí khám chữa bệnh tại trạm y tế cấp xã kịp thời, theo đúng quy định.

5. Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường; sự nghiệp kinh tế, kiến thiết thị chính, kinh tế khác cấp huyện là nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện (bao gồm chi thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù của các địa phương), đã được cân đối trong dự toán chi ngân sách cấp huyện. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ, giao dự toán chi trên địa bàn cho phù hợp; trong đó đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường ưu tiên bố trí kinh phí thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt nhất là vùng nông thôn, xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường do khai thác khoáng sản, hoạt động chăn nuôi, nhà máy xử lý rác thải, khắc phục thiệt hại do thủy điện xả lũ,...; đối với sự nghiệp kinh tế, kiến thiết thị chính, kinh tế khác ưu tiên bố trí kinh phí để chi cho công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; chi duy tu bảo dưỡng, làm đường giao thông, thuỷ lợi thuộc huyện quản lý; chi xây dựng các mô hình kinh tế; chi xây dựng nông thôn mới, kiến thiết thị chính và kinh tế khác,...

6. Chi sự nghiệp bảo đảm xã hội; sự nghiệp văn hoá, thể thao, truyền thông, du lịch cấp huyện là nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện đảm bảo, được cân đối trong dự toán chi ngân sách cấp huyện. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, phân bổ, giao dự toán chi tiết cho các đơn vị thực hiện; phân bổ, giao dự toán đảm bảo kinh phí tặng quà cho các đối tượng chính sách, thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo xã hội, văn hoá, thể thao, truyền thông và du lịch,… trên địa bàn phù hợp thực tiễn địa phương.

Đối với hỗ trợ chi hoạt động và trả thù lao cho các hội đặc thù cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định tại Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ, giao dự toán chi cho các Hội xã hội, nghề nghiệp và Hội đặc thù cấp huyện phù hợp với tình hình thực tế của từng Hội, đảm bảo đủ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy

định cho các chức danh của Hội được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Sở Tài chính chỉ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bổ sung kinh phí tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định cho các chức danh được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

7. Chi quốc phòng - an ninh: Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ, giao dự toán chi hỗ trợ cho các hoạt động bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn theo phân cấp, bao gồm kinh phí hoạt động của các tiểu đội dân quân thường trực, các trung đội, tiểu đội cơ động, binh chủng do cấp huyện quản lý, kinh phí phục vụ cho công tác tôn giáo dân tộc, biên giới,…; kinh phí thực hiện Đề án số 449/ĐA-UBND ngày 09/8/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và chế độ chính sách cho dân quân tự vệ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An,...

8. Chi quản lý hành chính cấp huyện là nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện, đã được cân đối trong dự toán chi ngân sách cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, phân bổ, giao dự toán chi tiết cho các đơn vị thực hiện, đảm bảo các nhiệm vụ đặc thù của các cơ quan: Đảng, Quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Đoàn thể,… trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

Đối với kinh phí chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện (bao gồm kinh phí hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc trên địa bàn huyện khi thực hiện chức trách nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện), theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh): Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đảm bảo kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện và của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện chức trách nhiệm vụ trên địa bàn huyện, theo kế hoạch trong phạm vi dự toán được giao.

Đối với kinh phí hoạt động của chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế ngoài khu vực nhà nước được cấp ủy cấp trên trực tiếp (Huyện ủy) phê duyệt, theo khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét quyết định hỗ trợ kinh phí chênh lệch chi hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới, sau khi đã sử dụng các nguồn kinh phí được phép sử dụng theo quy định.

9. Đối với kinh phí phân bổ sau ngân sách cấp huyện được sử dụng để chi cho các nhiệm vụ mà đầu năm chưa đủ điều kiện để phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị. Khi phát sinh nhiệm vụ chi được cấp có thẩm quyền quyết định, Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo Uỷ ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định; trường hợp được Hội đồng nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện, Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định giao bổ sung dự toán cho các đơn vị thực hiện.

Điều 9. Chi thường xuyên ngân sách cấp xã

1. Dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp xã phân bổ trên nguyên tắc đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định hiện hành, nâng lương định kỳ và kinh phí chi hoạt động của bộ máy các đơn vị theo từng lĩnh vực. Ngoài một số lĩnh vực có định mức phân bổ theo quy định tại Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, các lĩnh vực còn lại được tính toán riêng tùy thuộc yêu cầu nhiệm vụ chi, chế độ chính sách để bố trí phù hợp khả năng cân đối ngân sách. Chi cho các hoạt động nghiệp vụ đặc thù được bố trí trên cơ sở nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quyết định của Uỷ ban nhân dân cấp huyện về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp để quyết định, phân bổ dự toán chi đối với từng lĩnh vực đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Chi quản lý hành chính:

Chi quản lý nhà nước, ngân sách Đảng, hoạt động hội đồng nhân dân và các hội cấp xã là nhiệm vụ chi ngân sách cấp xã, được phân bổ trên nguyên tắc đảm bảo đủ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác theo quy định (đối với các địa phương có số lượng cán bộ, công chức cấp xã hiện có cao hơn số lượng được quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thì được đảm bảo quỹ lương theo số lượng cán bộ, công chức cấp xã hiện có).

Đối với chi hỗ trợ hoạt động của tổ chức đảng cơ sở được bố trí dựa trên khả năng cân đối ngân sách để hỗ trợ kinh phí thực hiện theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ chức đảng cơ sở được giữ ổn định trong giai đoạn 2022-2025).

Đối với chi Đại hội Chi bộ xóm, khối, bản: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chủ động bố trí ngân sách địa phương để thực hiện (trường hợp có xóm, khối, bản tổ chức đại hội chi bộ trong năm 2024), ngân sách tỉnh sẽ bố trí kinh phí trong dự toán năm 2025.

3. Chi hỗ trợ sự nghiệp bảo đảm xã hội phân bổ trên nguyên tắc đảm bảo đủ trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính phủ, kinh phí tặng quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi được quy định tại Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và công tác bảo đảm xã hội trên địa bàn,...

4. Chi quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội; Chi hỗ trợ hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, phát thanh, truyền thanh; Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường; Chi hỗ trợ các hoạt động kinh tế; Chi hỗ trợ phòng chống dịch bệnh, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm cấp xã là nhiệm vụ chi ngân sách cấp xã, phân bổ trên nguyên tắc đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 4765/QĐ-UBND ngày 04/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án thành lập lực lượng quản lý đê nhân dân tỉnh Nghệ An (đối với chi hỗ trợ các hoạt động kinh tế),…

5. Chi hỗ trợ sự nghiệp giáo dục phân bổ trên nguyên tắc đảm bảo kinh phí hỗ trợ cho Hội Khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trên địa bàn,…

6. Chi khác ngân sách cấp xã được bố trí trên cơ sở nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách.

7. Đối với kinh phí phân bổ sau ngân sách cấp xã được sử dụng để chi cho các nhiệm vụ mà đầu năm chưa đủ điều kiện để phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị. Khi phát sinh nhiệm vụ chi được cấp có thẩm quyền quyết định, bộ phận Tài chính - Kế toán báo cáo Uỷ ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định; trường hợp được Hội đồng nhân dân cấp xã giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện, bộ phận Tài chính - Kế toán báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định giao bổ sung dự toán cho các đơn vị thực hiện.

Điều 10. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Về quản lý và phân bổ kinh phí: Căn cứ vào chỉ tiêu vốn chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, cơ quan chủ trì quản lý chương trình chủ trì, phối hợp với các chủ dự án thành phần, các sở, ngành, đơn vị có liên quan phân bổ chi tiết theo mục tiêu, nhiệm vụ báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ, giao chi tiết cho các đơn vị thực hiện đảm bảo đúng theo quy định. Đồng thời, đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

2. Về bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương theo quy định của Trung ương được huy động từ nhiều nguồn lực, lồng ghép trong nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, cơ chế chính sách; vốn đầu tư công ngân sách địa phương; huy động các nguồn hợp pháp khác,... Đồng thời gắn mã chương trình mục tiêu quốc gia và mã dự phòng để theo dõi tổng hợp báo cáo. Các cơ quan chủ quản các chương trình đề xuất các nội dung chi thường xuyên thuộc phạm vi đối ứng lồng ghép, thống nhất với Sở Tài chính để báo cáo cấp có thẩm quyền phân bổ trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Điều 11. Điều hành ngân sách dự phòng

Các cấp chính quyền địa phương được bố trí khoản dự phòng từ 2% đến 4% trên tổng chi cân đối của ngân sách cùng cấp và tối thiểu bằng số trung ương giao (không tính các khoản ghi thu - ghi chi, các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, chi đầu tư phát triển từ nguồn thu sử dụng đất (đối với cấp huyện, xã),…) để chi các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước; thẩm quyền quyết định sử dụng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 12. Điều hành nguồn bổ sung có mục tiêu

1. Các địa phương không được giao thực hiện tự chủ đối với các chính sách bổ sung có mục tiêu. Mức rút dự toán tối đa không được vượt quá mức bổ sung theo thông báo của cơ quan Tài chính cấp trên.

2. Đối với bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được rút ngay từ đầu năm: Giao các ngành, cơ quan chủ quản xác định đối tượng và thẩm định nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thu hồi kinh phí còn dư, cấp bổ sung kinh phí còn thiếu cho các đơn vị thực hiện.

3. Đối với bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được rút khi có hồ sơ được thẩm định, thông báo bổ sung: Ủy ban nhân dân cấp dưới chủ động triển khai thực hiện ngay từ đầu năm và hoàn thiện các thủ tục hồ sơ theo quy định, gửi Sở Tài chính thẩm định thông báo mức rút dự toán bổ sung, đồng thời nhập dự toán trên hệ thống Tabmis cho ngân sách cấp dưới thực hiện.

4. Đối với các chính sách chưa được bố trí kinh phí trong dự toán đầu năm: Giao các ngành, cơ quan chủ quản xác định đối tượng và thẩm định nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện.

5. Đối với kinh phí thực hiện chế độ mai táng phí đối với người hoạt động kháng chiến đã từ trần: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xét duyệt, tổng hợp danh sách đối tượng và thẩm định nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách (lấy ý kiến Sở Tài chính về nguồn kinh phí thực hiện chính sách), trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hưởng chính sách và nguồn kinh phí để các đơn vị triển khai thực hiện (sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua phân bổ kinh phí).

6. Đối với kinh phí hỗ trợ một số chính sách khen thưởng các danh hiệu văn hóa trong Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Trên cơ sở dự toán kinh phí bố trí, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì phân bổ chi tiết (lấy ý kiến Sở Tài chính về nguồn kinh phí thực hiện chính sách) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ khen thưởng danh hiệu "Gia đình văn hóa" 3 năm liên tục tiêu biểu được tặng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tiêu biểu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận lần đầu.

7. Kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ, chiến đấu trị an cấp xã theo kế hoạch của tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Ngay sau khi có kế hoạch diễn tập của cấp có thẩm quyền, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tổng hợp kinh phí hỗ trợ theo quy định gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giải quyết kinh phí cho các đơn vị triển khai thực hiện.

8. Kinh phí mở các lớp dạy sơ cấp và trung cấp nghề thuộc cấp huyện quản lý: Căn cứ chỉ tiêu dạy nghề do ngân sách nhà nước đảm bảo được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân các huyện phân bổ, giao dự toán cho trường trung cấp nghề ngay từ đầu năm và chịu trách nhiệm thẩm định đối tượng được hưởng và nhu cầu kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính trước ngày 01/11/2024 để thẩm

định, tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thu hồi kinh phí còn dư, bổ sung kinh phí còn thiếu cho các đơn vị thực hiện.

9. Kinh phí thực hiện chính sách nâng cấp bến khách, thuyền vận chuyển khách ngang sông theo Quyết định số 49/2008/QĐ-UBND ngày 29/8/2008 của Uỷ ban nhân dân tỉnh: Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra xác nhận khối lượng hoàn thành (trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện), tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bổ sung kinh phí cho đơn vị.

10. Đối với các huyện, thành phố, thị xã và các xã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, các hộ gia đình có vườn đạt chuẩn nông thôn mới, ngân sách tỉnh bố trí kinh phí để khen thưởng cho các huyện, thành phố, thị xã, các xã và các hộ gia đình theo Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định lựa chọn danh mục công trình phúc lợi trên địa bàn, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ kinh phí cho đơn vị để thực hiện. Trên cơ sở đề nghị của các hộ gia đình có vườn đạt chuẩn nông thôn mới, Uỷ ban nhân dân cấp xã tổng hợp đề nghị khen thưởng, gửi Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh thẩm định tổng hợp gửi Sở Tài chính tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giải quyết kinh phí thưởng cho các hộ gia đình.

11. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho địa phương sản xuất lúa theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ: Bổ sung có mục tiêu giao đầu năm trong dự toán chi ngân sách cấp huyện. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ, được xác định theo số liệu thống kê đất đai của cấp có thẩm quyền công bố của năm liền kề trước năm phân bổ ngân sách, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thu hồi kinh phí còn dư, cấp bổ sung kinh phí còn thiếu cho các đơn vị triển khai thực hiện.

12. Đối với kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế và chính sách cán bộ dôi dư, nghỉ việc: Sở Nội vụ thẩm định danh sách đối tượng và nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách, tổng hợp gửi Sở Tài chính xác định nguồn kinh phí, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định để các đơn vị thực hiện (sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua phân bổ kinh phí).

Điều 13. Chấp hành ngân sách nhà nước

1. Tổ chức điều hành ngân sách:

Cơ quan tài chính căn cứ vào khả năng nguồn thu và nhu cầu chi trong quý, lập phương án điều hành ngân sách quý của cấp mình bảo đảm nguồn để chi trong dự toán, đúng chế độ.

2. Mua sắm tài sản công:

Mua sắm tài sản công được thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành, việc phân bổ dự toán mua sắm tài sản nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công và chấp hành đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ về trang thiết bị. Đối với mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung thực hiện theo Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung, phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Nghệ An và các văn bản liên quan.

3. Xử lý kinh phí đột xuất:

Trong 6 tháng đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh hạn chế xem xét xử lý hỗ trợ kinh phí đột xuất cho các ngành, các cấp, các đơn vị. Khi phát sinh các nhiệm vụ mới, các cấp, các ngành, các đơn vị tự sắp xếp trong dự toán được giao. Sau khi tự sắp xếp để thực hiện nhiệm vụ trên mà kinh phí vẫn không đảm bảo được thì đến tháng 7 năm 2024 có văn bản đề xuất gửi Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên cơ sở nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu và cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, các đoàn Thanh tra:

Căn cứ Thông báo Kết luận của Kiểm toán nhà nước và các đoàn Thanh tra về kết quả kiểm toán, thanh tra tại các ngành, cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố, thị xã: Ủy quyền Sở Tài chính thông báo giảm trừ dự toán chi thường xuyên của các ngành, cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố, thị xã; Thông báo phải ghi rõ số kinh phí giảm trừ tương ứng nhiệm vụ chi theo kiến nghị Kiểm toán nhà nước và Thanh tra chuyên ngành về niên độ ngân sách. Trên cơ sở thông báo giảm trừ dự toán chi thường xuyên của Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo giảm trừ dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các xã, phường, thị trấn.

Điều 14. Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm

Quyết toán ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn xét duyệt, thẩm định và phê chuẩn quyết toán ngân sách năm quy định tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện, cấp xã. Nghị quyết phê chuẩn quyết toán cấp huyện gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 9 năm sau. Sở Tài chính tổng hợp lập báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước; đồng thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn quyết toán theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó. Trường hợp các nội dung không được quy định tại Quyết định này thì được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ các nội dung tại quy định này, các chế độ, chính sách hiện hành và điều kiện thực tiễn của địa phương, xây dựng phương án quản lý, điều hành ngân sách cụ thể của cấp ngân sách, của đơn vị. Quản lý, sử dụng có hiệu quả kinh phí và tài sản được giao để phục vụ có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và nhiệm vụ chính trị địa phương, đơn vị.

3. Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc thực hiện phân bổ, giao dự toán và tổ chức triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

4. Các cấp, các ngành tăng cường công tác tự kiểm tra; đẩy mạnh các hoạt động thanh tra tài chính nhằm kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh các sai phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản và thực hiện chế độ kế toán thống kê.

5. Các sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai nghiêm túc các nội dung quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cấp, các ngành phản ánh kịp thời về Uỷ ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính tổng hợp) để xem xét, giải quyết kịp thời./.